

*

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K9, MỞ TẠI HUYỆN M'DRẮK, KHÓA HỌC 2022 - 2024**

**THI PHẦN A: V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC;
VI. NHẬN THỨC VỀ CNXH VÀ CON ĐƯỜNG LÊN CNXH Ở KHOA HỌC.**

Ngày thi 31 tháng 3 năm 2023; Thời gian: 180 phút:

Địa điểm tại trung tâm chính trị huyện M'Drắk

Stt	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Lê Ngọc	Anh	20/07/1982	03	<i>[Signature]</i>	11	75	Đầy 1 năm
2	Võ Thị Vân	Anh	16/4/1989	02	<i>[Signature]</i>	42	75	Đầy 1 năm
3	Nguyễn Sỹ	Bắc	20/10/1987	03	<i>[Signature]</i>	1	725	Đầy 1 năm
4	Trần Thị	Bình	20/7/1987	03	<i>[Signature]</i>	7	75	Đầy 1 năm
5	Trương Văn	Chiến	10/5/1986	03	<i>[Signature]</i>	6	75	Đầy 1 năm
6	Nguyễn Trọng	Chức	20/02/1986	02	<i>[Signature]</i>	67	775	Đầy 1 năm
7	Nguyễn Thanh	Cường	31/10/1987	02	<i>[Signature]</i>	61	725	Đầy 1 năm
8	Đậu Văn	Đăng	04/06/1983	02	<i>[Signature]</i>	74	725	Đầy 1 năm
9	Hồ Công	Đức	13/10/1972	02	<i>[Signature]</i>	17	710	Đầy 1 năm
10	Nguyễn Văn	Dung	10/10/1976	02	<i>[Signature]</i>	22	725	Đầy 1 năm
11	Nguyễn Quang	Dũng	10/12/1981	02	<i>[Signature]</i>	26	725	Đầy 1 năm
12	Phạm Xuân	Dũng	14/01/1987	02	<i>[Signature]</i>	37	710	Đầy 1 năm
13	Nguyễn Thị	Hà	26/01/1986	02	<i>[Signature]</i>	66	710	Đầy 1 năm
14	Hoàng Thị Thúy	Hằng	20/08/1981	02	<i>[Signature]</i>	50	75	Đầy 1 năm
15	Nguyễn Thị	Hạnh	05/4/1977	02	<i>[Signature]</i>	54	725	Đầy 1 năm
16	Vũ Thị	Hoa	11/8/1987	03	<i>[Signature]</i>	2	725	Đầy 1 năm
17	Bùi Đức	Hoan	05/02/1980	02	<i>[Signature]</i>	76	675	Đầy 1 năm
18	Tạ Ngọc	Hoan	01/01/1985	02	<i>[Signature]</i>	48	725	Đầy 1 năm
19	Đào Ngọc	Hoàng	06/3/1985	02	<i>[Signature]</i>	65	75	Đầy 1 năm

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
20	Nguyễn Thị Hoàng	24/10/1985	02		45	775	Đầy, bảy năm
21	Tạ Văn Hợi	15/11/1983	02		21	710	Đầy
22	Phùng Hoàng Hưng	06/4/1984	02		60	725	Đầy, hai năm
23	Đào Thị Mai Hương	01/5/1989	03		4	810	Tam
24	Y Sếp Kđoh	15/3/1987	02		15	675	Đầy, bảy năm
25	Phạm Công Lê	10/12/1977	03		8	715	Đầy, năm
26	Nguyễn Thị Liên	11/9/1984	02		28	710	Đầy
27	Mai Thị Kiều Linh	29/12/1985	02		63	710	Đầy
28	Nguyễn Thị Loan	26/01/1979	02		33	710	Đầy
29	Võ Thị Lợi	12/10/1985	02		38	725	Đầy, hai năm
30	Nguyễn Thị Long	15/12/1980	02		35	775	Đầy, bảy năm
31	Lê Bá Lực	15/03/1983	02		40	710	Đầy
32	Phạm Thị Lương	11/5/1982	02		51	715	Đầy, năm
33	Nguyễn Thị Lượng	05/8/1987	03		3	715	Đầy, năm
34	Trịnh Thị Minh	19/04/1987	02		46	710	Đầy
35	H Oanh Niê Mla	15/06/1989	02		52	710	Đầy
36	Triệu Thị Nái	12/12/1979	02		27	710	Đầy
37	Đặng Thanh Nam	18/08/1979	02		53	710	Đầy
38	Huỳnh Quốc Nam	14/11/1981	02		13	825	Tam, hai năm
39	Phùng Thị Ánh Nguyệt	20/4/1987	02		31	725	Đầy, hai năm
40	Bùi Thị Nhung	20/12/1989	Nghỉ học				
41	H Mích Niê	20/11/1983	02		44	725	Đầy, hai năm
42	Nhan Thị Phương Ly Niê	16/10/1985	02		32	775	Đầy, bảy năm
43	Y BLấp Niê	24/10/1980	02		64	710	Đầy
44	Y Đót Niê	20/10/1986	02		57	710	Đầy

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
45	Y Noen Niê	20/02/1980	02		49	70	Đầy
46	Y Ran Niê	01/01/1981	02		12	70	Đầy
47	Y Wiêng Niê	07/6/1986	02		59	70	Đầy
48	Y Yaly Niê	15/03/1976	02		25	70	Đầy
49	Nguyễn Ngọc Phó	14/9/1980	02		56	725	Đầy, hai năm
50	Nguyễn Chính Phong	30/12/1986	02		58	70	Đầy
51	Nguyễn Xuân Phú	10/10/1983	02		36	725	Đầy, hai năm
52	Trần Văn Phúc	02/9/1982	02		29	8,25	Tam, hai năm
53	Đoàn Thị Minh Phương	22/01/1988	02		39	725	Đầy, hai năm
54	Nguyễn Quốc Phương	16/01/1985	02		18	70	Đầy
55	Vũ Thị Quyên	17/7/1983	02		14	6,75	Sáu, hai năm
56	Triệu Văn Sơn	02/10/1986	02		68	70	Đầy
57	Nguyễn Thị Tâm	02/9/1989	02		62	75	Đầy, năm
58	Đặng Thị Thắng	26/12/1987	03		5	80	Tam
59	Đào Thị Thi	11/02/1980	02		24	725	Đầy, hai năm
60	Lê Thị Thu	20/11/1978	02		55	75	Đầy, năm
61	Trần Văn Thường	26/5/1987	03		10	725	Đầy, hai năm
62	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/12/1986	02		16	725	Đầy, hai năm
63	Hoàng Thị Thủy	28/12/1984	02		19	725	Đầy, hai năm
64	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/6/1989	02		77	70	Đầy
65	Lê Thị Thùy Trang	30/12/1988	02		70	75	Đầy, năm
66	Nguyễn Thị Như Trang	13/7/1984	02		69	70	Đầy
67	Tô Thị Trang	05/9/1989	03		9	725	Đầy, hai năm
68	Huỳnh Ngọc Trục	10/7/1987	02		71	75	Đầy, năm
69	Đinh Phi Trường	16/01/1981	02		20	70	Đầy

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
70	Lê Xuân Trường	26/11/1979	02		23	7.5	Bảy, hai năm
71	Hồ Văn Tứ	12/07/1984	02		72	7.0	Bảy
72	Hồ Trọng Tuấn	01/01/1978	02		34	7.0	Bảy
73	Hoàng Anh Tuấn	01/10/1978	02		73	6.75	Sáu, bảy năm
74	Đậu Xuân Tùng	18/10/1983	02		75	7.0	Bảy
75	Hồ Thị Tuyết	22/8/1987	02		43	7.5	Bảy, năm
76	Nguyễn Công Văn	09/12/1982	02		30	7.5	Bảy, hai năm
77	Trương Thị Xanh	19/9/1983	02		41	8.25	Tám, hai năm
78	Nguyễn Thị Yên	10/10/1988	02		47	7.5	Bảy, hai năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....⁷⁸.....học viên;

Số học viên không đủ điều kiện thi:.....⁷⁷.....học viên;

Số học viên đủ điều kiện thi:.....⁰¹.....học viên;

Số học viên vắng thi:.....học viên; Trong đó: có lý do:..... học viên; không có lý do:.....học viên;

Số bài viết bài thi hiện có.....⁷⁸.....bài/.....¹⁶⁵.....tờ.

GIÁM THỊ 1

Lê Duyên Hà

Ngày.....¹⁴.....tháng.....⁴.....năm 2023

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Nguyễn Văn Cường

TRƯỞNG KHOA

Trần Quốc Hùng

GIÁM THỊ 2

Vũ Văn Bắc

Ngày.....¹⁴.....tháng.....⁴.....năm 2023

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

TS. Lê Duyên Hà

BAN GIÁM HIỆU
TRƯỞNG
CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY
Nguyễn Thành Dũng